

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Long Hiệp, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã, giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn chuyển tiếp 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định 35/QĐ-HDND ngày 08/3/2023 của HĐND huyện Minh Long Thành lập đoàn giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn chuyển tiếp 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 212/ UBND-KTTH ngày 08/3/2023 của UBND huyện Minh Long về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn các xã, giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn chuyển tiếp 2021 – 2025,

I. Khái quát tình hình của địa phương

Xã Long Hiệp nằm tại trung tâm huyện Minh Long, có diện tích tự nhiên: 1.731,49 ha, trên địa bàn xã có 06 thôn¹, dân số toàn xã (năm 2022) 4.655 nhân khẩu, 1.269 hộ(trong đó dân tộc kinh chiếm tỷ lệ: 62,15%, dân tộc Hrê chiếm 37,5%);

Trong 5 năm(từ năm 2016-2020) đã triển khai thực hiện đạt chuẩn thêm 10 tiêu chí² (từ 06 tiêu chí³ đạt chuẩn năm 2015 lên 16 tiêu chí đạt chuẩn cuối năm 2020), trong đó, có tiêu chí Thu nhập(TC 10) và Hộ nghèo(TC 11).

Cơ sở hạ tầng từng bước được kiên cố hóa, nhất là giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, trường học ... tiếp tục đầu tư xây dựng và cơ bản đáp ứng nhu cầu.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày càng tăng.

Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên

¹ Thôn Một, thôn Hai, thôn Ba, thôn Hà Bôi; thôn Hà Xuyên và thôn Hà Liệt,

² Giao thông(TC2); Thủy lợi(TC 3); Trường học(TC 5); Cơ sở vật chất văn hóa(TC 6); nhà ở(TC 9); Thu nhập(TC 10); Hộ nghèo(TC 11); Lao động có việc làm(TC12); Văn hóa(CT 16); Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật(TC 18).

³ Quy hoạch(TC 1); Điện(TC 4); Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn(TC 7); Thông tin và Truyền thông(TC 8); Giáo dục và Đào tạo(TC 14) và An ninh, trật tự xã hội(TC 19).

môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

I. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; văn bản phân công các cơ quan đơn vị và Mặt trận, đoàn thể triển khai thực hiện; thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo (Liệt kê văn bản chỉ đạo).

Để chỉ đạo, điều hành Chương trình xây dựng nông thôn mới, ngay từ đầu xã Long Hiệp đã ban hành các văn bản, như sau:

- Đảng ủy Kiện toàn Ban chỉ đạo⁴; xây dựng Nghị quyết về việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Long Hiệp, giai đoạn 2011-2020⁵;

- Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị về xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp⁶;

- UBND xã ban hành Ban quản lý⁷, Ban phát triển thôn⁸; Xây dựng quy chế hoạt động của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới⁹ và phân công cụ thể từng thành viên đứng cánh từng thôn để thuận lợi trong quá trình thực hiện; Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020¹⁰, giai đoạn 2021-2025¹¹.

⁴ Quyết định số 11- QĐ/ĐU ngày 25/12/2015 của Đảng ủy xã Long Hiệp về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

⁵ Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 10/6/2011 của Đảng ủy về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Long Hiệp, giai đoạn 2011-2020.

⁶ Nghị quyết số 09/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 của HĐND xã Long Hiệp về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp, huyện Minh Long, giai đoạn 2011-2020.

⁷ Quyết định Số 42 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của UBND xã Long Hiệp về việc Kiện toàn Ban quản lý các dự án, chương trình và xây dựng nông thôn mới(Quyết định số 45 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp Thành lập Ban quản lý các các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Long Hiệp, giai đoạn 2021 – 2025).

⁸ 06 Ban phát triển thôn cho 06 thôn.

⁹ Quyết định số 51/QĐ-BQL ngày 11/4/2016 ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp, giai đoạn 2011-2020(Quyết định số 46 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp Ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Long Hiệp, giai đoạn 2021-2025).

¹⁰ Kế hoạch số 191 /KH-BQL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

¹¹ Kế hoạch số: 18 /KH-UBND ngày 01 tháng 03 năm 2021 của UBND xã Long Hiệp Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Sự phối hợp giữa UBND xã với Ủy ban Mặt trận và các Hội đoàn thể xã cơ bản kịp thời, thường xuyên trao đổi và hợp tác trong quá trình tuyên truyền(kể cả trong tuyên truyền các chủ trương, chính sách cũng như tuyên truyền, vận động bà con nhân dân trong việc góp tiền, công, hiến đất xây dựng các công trình, phát triển sản xuất...), nhờ đó, đã từng bước góp phần quan trọng trong việc nâng cao vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới¹²

3. Công tác phối hợp với các phòng, ban huyện trong triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

Công tác phối hợp giữa UBND xã với các phòng, ban chuyên môn huyện được thường xuyên và kịp thời trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Các phòng, ban chuyên môn huyện giúp cho xã rất nhiều, nhất là các lĩnh vực chuyên môn như: xây dựng và thẩm định đồ án quy hoạch, đề án, dự án, kế hoạch phát triển sản xuất, thiết kế công trình...

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên. UBND xã phân công các thành viên đứng cánh từng thôn để kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện¹³. Ban phát triển thôn và Ban giám sát cộng đồng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện các công trình(mô hình).

Ngoài ra, HĐND, UBMTTQVN xã thực hiện việc giám sát thường xuyên trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới¹⁴.

III. Kết quả thực hiện chương trình

1. Về tình hình huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới:

- Tổng kinh phí(đến năm 2022): 58.986,9 triệu đồng¹⁵, trong đó:
- + Ngân sách Trung ương: 13.606,3 triệu đồng, chiếm: 23,07%;
- + Ngân sách địa phương: 8.138,0 triệu đồng, chiếm: 13,80%;
- + Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 31.023,5 triệu đồng, chiếm 52,6%;

¹² Giai đoạn 2016-2020 đã huy động nhân dân hiến 4.102 m² đất để làm công trình hạ tầng; nhân dân tự đóng góp mở mới 02 tuyến đường, với tổng chiều dài 800m (kinh phí (ước tính) 600 triệu đồng); cán bộ và nhân dân đóng góp thực hiện 03 tuyến đường điện thấp sáng ở thôn, với tổng chiều dài khoảng 4,5 km; huy động khoảng 800 ngày công để nạo vét, sửa chữa đường giao thông, công trình thủy lợi...

¹³ Đối với vốn sản xuất, kiểm tra hàng quý, đối xây dựng cơ sở hạ tầng kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện;

¹⁴ Bình quân hàng năm có từ 1-3 cuộc Giám sát của HĐND xã.

¹⁵ Giai đoạn 2011-2015: 9.215 triệu đồng; giai đoạn 2016-2022: 49.771,9 triệu đồng.

+ Vốn doanh nghiệp: 270,0 triệu đồng, chiếm 0,45%;

*. Đánh giá công tác huy động nguồn vốn, phân tích những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân.

- Thuận lợi:

+ Phần lớn những hạng mục công trình thiết yếu trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phân bổ vốn và đã thực hiện.

- Khó khăn:

+ Tổng nguồn vốn huy động thực hiện xây dựng nông thôn mới còn quá ít so với đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới(tổng vốn dự kiến trong đồ án xây dựng nông thôn mới là 160 tỷ đồng);

+ Chủ yếu là nguồn ngân sách nhà nước(vốn các Chương trình mục tiêu), nguồn vốn huy động trong cộng đồng dân cư, vốn doanh nghiệp rất khó khăn; chưa huy động được nguồn lực từ con em xa quê để xây dựng NTM;

- Nguyên nhân: Do là một xã miền núi, điều kiện kinh tế của người dân còn rất khó khăn, nhất là bà con người dân tộc Hrê, nên việc huy động nội lực trong dân còn hạn chế.

*** Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản:**

Đến cuối năm 2022, xã Long Hiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới:

2.1. Công tác lập và phê duyệt quy hoạch nông thôn mới(TC 1):

- Quy hoạch được phê duyệt, gồm các văn bản: Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 định hướng năm 2020; Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh và bổ sung Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020);

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được UBND xã công bố công khai năm 2016¹⁶. Các bản vẽ quy hoạch(bản đồ quy hoạch) được niêm yết công khai tại trước UBND xã và ngã ba gần cầu Dục Ái.

- Đã ban hành và được UBND huyện phê duyệt¹⁷ quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

¹⁶ Thông báo số 32/TB-UBND ngày 26/8/2016 về việc niêm yết công khai hồ sơ Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

¹⁷ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt Quy chế quản lý xây dựng quy hoạch nông thôn mới xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

- Đồ án quy hoạch có chất lượng chưa cao, nội dung còn nặng về xây dựng hạ tầng, chưa đánh giá rõ các thế mạnh cũng như hạn chế về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã để có cơ sở dự báo, định hướng và có các giải pháp phù hợp nhằm phát triển kinh tế - xã hội của xã. Mục tiêu đề ra không có nguồn lực đảm bảo và lộ trình thực hiện thích hợp.

- Kinh phí đã thực hiện: 154,87 triệu đồng.

*. Tự đánh giá: Đạt¹⁸

2.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

a. Kết quả thực hiện:

2.2.1. Tiêu chí Giao thông(TC 2):

- Đường xã:

+ Tổng số tuyến: 07 tuyến, với tổng chiều dài 7,5 km, trong đó: Đã được bê tông hóa hoặc nhựa hóa 7,5 km (bê tông hóa 5,5 km, nhựa hóa: 02 km) trên tổng số 7,5 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn và đường liên thôn:

+ Tổng số tuyến: 04 tuyến, với tổng chiều dài 1,9 km, trong đó: Đã bê tông hóa 1,9 km, trên tổng số 1,9 km được quy hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ, xóm:

+ Có 08 tuyến, chiều dài: 3,05 km(trong đó: 03 tuyến, 1,9 km đã đạt chuẩn trước khi phê duyệt đồ án), đã cứng hóa 07 tuyến, chiều dài 2,95 km, đạt tỷ lệ: 96,72%(trong đó: bê tông hóa 6 tuyến, chiều dài 2,75 km, tỷ lệ: 90,16%). Tất cả các tuyến đường ngõ xóm đi lại thuận tiện quanh năm(Tỷ lệ đường sạch, không lầy lội 100%).

- Đường trục chính nội đồng:

+ Tổng số tuyến: 25 tuyến, chiều dài: 14,93 km(trong đó: 5,54 km(12 tuyến) đã đạt chuẩn trước khi phê duyệt đồ án), đã cứng hóa 24 tuyến, chiều dài 12,21 km, đạt tỷ lệ 81,82%(trong đó: bê tông hóa 6 tuyến, chiều dài 2,53 km, đạt tỷ lệ: 16,97%). Tất cả các tuyến đường trục chính nội đồng đi lại thuận tiện quanh năm(Tỷ lệ đường sạch, không lầy lội 100%);

*. Tự đánh giá: Đạt¹⁹

¹⁸ Báo cáo số 108/BC-KT&HT của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Minh Long ngày 26/10/2022 về việc Báo cáo thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới xã Long Hiệp.

¹⁹ Báo cáo số 107/BC-KT&HT của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Minh Long ngày 25/10/2022 Kết quả thẩm tra đánh giá kết quả thực hiện(Tiêu chí số 02) về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới của xã Long Hiệp.

2.2.2. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai

- Tỷ lệ diện đất sản xuất nông nghiệp cần được tưới chủ động: 81,94 %.
- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động: 100%.
- Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III: 61,57%.

*. Tự đánh giá: Đạt²⁰

2.2.3. Tiêu chí Điện(TC 4)

- Về hệ thống điện đạt chuẩn:
 - + Tổng chiều dài đường dây trung áp: 6,19 Km.
 - + Tổng chiều dài đường dây hạ áp: 11,340 Km.
 - + Tổng trạm biến áp trong toàn xã: 08 TBA công cộng với tổng công suất 1111,5kVA²¹.
- Về tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn:
 - + Tổng số hộ 1.216 hộ, số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là: 1.204/1.216 hộ, đạt 99,01%.

*. Tự đánh giá: Đạt²².

2.2.4. Tiêu chí Trường học(TC5)

Trên địa bàn xã có 04 trường²³ đã được công nhận cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia.

*. Tự đánh giá: Đạt²⁴

2.2.5. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa(TC 6)

- Nhà văn hóa(Hội trường đa năng) của xã có diện tích quy hoạch 500m², diện tích xây dựng 198,2 m², 150 chỗ ngồi(đạt).
- Xã đã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Trung tâm huyện nằm trên địa bàn xã nên có khu thể thao, công viên...(đạt);

²⁰ Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 31/10/2022 của Phòng NN&PTNT huyện Minh Long thăm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 3 về Thủy lợi thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới của xã Long Hiệp.

²¹ Cụ thể từng TBA: Minh Long 1 (560kVA); Minh Long 3 (50kVA); Minh Long 4 (50kVA); Minh Long 5 (50kVA); Minh Long 6 (160kVA); Minh Long 7 (160kVA); Minh Long 8 (50kVA); Minh Long 9 (31,5kVA).

²² Báo cáo số 111/BC-KT&HT của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Minh Long ngày 02/11/2022 Kết quả thăm tra đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 04 về Điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới của xã Long Hiệp.

²³ Trường Mầm non Ánh Dương; Trường Tiểu học Long Hiệp; Trường THCS Long Hiệp; Trường DTNT THCS Minh Long.

²⁴ Công văn số 83/BC-PGDĐT của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Minh Long ngày 11/10/2022 về việc thăm tra tiêu chí 5. Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới đối với xã Long Hiệp.

- Xã có 06 thôn, trong đó có 06 thôn có nhà văn hóa (trong đó có 02 nhà văn hóa đang nâng cấp, xây mới). 06/06 thôn có sân thể thao(03 thôn: Một, Hai, Ba có khu thể thao chung trung tâm huyện; 03 thôn: Hà Liệt, Hà Xuyên, Hà Bôi có sân thể thao bóng đá, bóng chuyền).

*. Tự đánh giá: Đạt²⁵.

2.2.6. Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn(TC7):

- Tên chợ: Chợ Minh Long

- Kiến trúc, kết cấu: Nhà đình (Nhà cấp III, 1 tầng), tổng diện tích 590 m²; Nhà lều(2 nhà), nhà cấp III, 1 tầng, tổng diện tích 2 x 108 = 216 m²; Nhà Kiốt(2 nhà), nhà cấp cấp 4, 1 tầng, tổng diện tích 496 m²; Đài Nước; Mương thoát nước, kè chắn; Tường rào; Điện chiếu sáng; Cấp thoát nước.

- Có Ban quản lý chợ;

- Có nội quy chợ;

- Tại chợ không kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm.

*. Tự đánh giá: Đạt²⁶.

2.2.7. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông(TC 8)

- Bưu điện văn hóa xã(có nhưng ngừng hoạt động), Bưu điện huyện(trên địa bàn xã).

- Xã có dịch vụ viễn thông, 6/6 thôn có mạng để truy cập internet(đạt);

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn(đạt);

- Xã đã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành(đạt).

*. Tự đánh giá: Đạt²⁷.

2.2.8. Tiêu chí Nhà ở dân cư(TC9)

- Nhà tạm, nhà dột nát: Trên địa bàn xã không còn hộ có nhà tạm, nhà dột nát(đạt);

- Hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn: Có 1.087/1.194 cái nhà đạt chuẩn, đạt tỷ lệ: 91,04%(đạt).

*. Tự đánh giá: Đạt²⁸.

²⁵ Công văn số 50/VHTT của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Minh Long ngày 09/12/2022 về việc thẩm định kết quả thực hiện Tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp.

²⁶ Báo cáo số 109/BC-KT&HT của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Minh Long ngày 27/10/2022 Kết quả thẩm tra đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí số 07 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã Long Hiệp.

²⁷ Công văn số 52/VHTT của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Minh Long ngày 14/12/2022 về việc thẩm định kết quả thực hiện Tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp.

b. Đánh giá chung kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

***. Mặt được:**

- Đến năm 2022 hệ thống cơ sở hạ tầng như: Giao thông, thủy lợi, trường học cơ bản được kiên cố và đáp ứng nhu cầu; Một số nhà văn hóa thôn đã được kiên cố, tỷ lệ nhà kiên cố đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới tiếp tục nâng lên;

- Hầu hết các công trình đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả. Cơ sở hạ tầng phát triển đáp ứng được nhu cầu phát triển dân sinh, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

***. Hạn chế:**

- Một số công trình quan trọng chưa có vốn để thực hiện như: Nghĩa trang nhân dân(cho các thôn Hà Liệt, Hà Bôi, Hà Xuyên); một số công trình giao thông, thủy lợi xuống cấp chưa có vốn để nâng cấp, sửa chữa...

2.3.Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo:

a. Kết quả thực hiện:

2.3.1. Tiêu chí thu nhập(TC 10)

Đến cuối năm 2022 thu nhập bình quân đầu người: 42,46 triệu đồng/người/năm.

***. Tự đánh giá: Đạt²⁹**

2.3.2. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều:

- Tổng số hộ dân toàn xã có: 1.269 hộ.

- Số hộ nghèo toàn xã: 143 hộ,

- Tỷ lệ hộ nghèo 11,27% (trong đó hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội 55 hộ, chiếm tỷ lệ 38,46%, hộ gia đình có công cách mạng 01 hộ chiếm 0,7%)

*** Tự đánh giá: Đạt³⁰**

2.3.3. Tiêu chí số 12 về Lao động

²⁸ Báo cáo số 110/BC-KT&HT của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Minh Long ngày 28/10/2022 kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới của xã Long Hiệp.

²⁹ Báo cáo số 18/BC-CCTK ngày 28/2/2023 của Chi cục thống kê khu vực Nghĩa Hành – Minh Long thẩm tra kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập(Tiêu chí số 10) của xã Long Hiệp về Chương trình nông thôn mới.

³⁰ Báo cáo số 09/BC-LĐTĐ ngày 03/3/2023 của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Minh Long kết quả thẩm định tiêu chí số 11 về hộ nghèo(năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều gia đoạn 2022-2025) của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới xã Long Hiệp.

- Số người trong độ tuổi lao động: 2.858 người.
 - Số lao động qua đào tạo là 2.200 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76,97%.
 - Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 720 lao động³¹. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 25,19%.
- *. Tự đánh giá: Đạt³².

2.3.4. Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

- Trên địa bàn xã đã thành lập 02 Hợp tác xã(Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hải Hào; Hợp tác xã dịch vụ nông lâm nghiệp Thành Tiến) hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;
 - Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản: UBND xã đã liên kết với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Đoàn kết, thực hiện 02 dự án³³ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
 - Trên địa bàn xã có 01 sản phẩm (Chè Minh Long) được chọn là sản phẩm OCOP và đã được đánh giá sản phẩm tiềm năng đạt 3 sao, chủ thể sản phẩm là Hợp tác xã trên địa bàn xã(Hợp tác xã dịch vụ nông – lâm nghiệp Thành Tiến);
 - Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.
- *. Tự đánh giá: Đạt³⁴

b. Đánh giá chung cơ cấu kinh tế, lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo:

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp.

³¹ Thôn 1: 222 người, Thôn 2: 180 người; Thôn 3: 150 người; Thôn Hà Liệt: 50 người, Thôn Hà Xuyên : 68 người, Thôn Hà Bôi: 50 người.

³² Báo cáo số 10/BC-LĐTĐ ngày 06/3/2023 của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Minh Long kết quả thẩm định tiêu chí số 12 về lao động của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới xã Long Hiệp.

³³ Dự án: “Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Trâu, bò lấy thịt” và “Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây chuối mốc cây mô”

³⁴ Công văn số 39/KQTĐ-NN&PTNT ngày 18/11/2022 của Phòng NN&PTNT huyện Minh Long về việc thông báo kết quả thẩm tra tiêu chí số 13.2.13.3 và 13.5(Tiêu chí 13) “ Tổ chức sản xuất và triển khai kinh tế nông thôn” đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp; Công văn số 21/BC-TCKH ngày 14/3/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Minh Long kết quả thẩm tra, đánh giá tiêu chí 13 của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới xã Long Hiệp.

+ Kinh tế tập thể có bước phát triển. Đến nay trên địa bàn xã có 02 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 14 doanh nghiệp(hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, xây dựng, vận tải) và 395 cơ sở kinh doanh cá thể

+ Công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả(từ 39,0%(448 hộ nghèo) năm 2016 giảm xuống còn 11,27%(143 hộ nghèo) năm 2022, tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận với các nguồn vốn phát triển sản xuất, làm nhà ở (hộ nghèo được vay vốn lãi suất ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất; học sinh, sinh viên con hộ nghèo được vay vốn ưu đãi trong giáo dục đào tạo; chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; 100% hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT;

+ Thu nhập bình quân đầu người tăng hàng năm(năm 2022): 42,46 triệu đồng/người/năm); cơ cấu lao động có sự chuyển dịch tích cực, lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng, tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản giảm theo từng năm.

2.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

a. Kết quả thực hiện:

2.4.1. Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo(TC 14):

- Xã Long Hiệp duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học giữ đạt chuẩn mức độ 3, xóa mù chữ giữ đạt chuẩn mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS giữ đạt chuẩn mức độ 2(Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Minh Long về việc công nhận các xã duy trì giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại thời điểm tháng 11 năm 2021).

- Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS 99 học sinh(trong đó: trường THCS Long Hiệp 38 học sinh, Trường PTDTNT THCS Minh Long 61 học sinh), số học sinh tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề: 85 học sinh, đạt tỷ lệ 85,86 %.

*. Tự đánh giá: Đạt³⁵.

2.4.2. Tiêu chí số 15 về Y tế

- Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$;

+ Tổng số nhân khẩu trên địa bàn xã 4.655 người, số người tham gia Bảo hiểm y tế 4.406 người, tỉ lệ 94,65%.

- Chỉ tiêu 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

³⁵ Công văn số 82/BC-PGDĐ của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Minh Long ngày 11/10/2022 về việc thẩm tra tiêu chí 14 Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới đối với xã Long Hiệp.

+ Đã được Hội đồng thẩm định Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi thẩm định và đạt chuẩn về Y tế

- Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) (các xã ĐBKK $\leq 24\%$, các xã còn lại $\leq 22\%$);

+ Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo độ tuổi*) 15,9%.

- Chỉ tiêu 15.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$.

+ Chưa triển khai(vì ngành y tế mới triển khai trong tháng 12/2022).

*. Tự đánh giá: Đạt³⁶

2.4.3. Tiêu chí văn hóa(TC 16):

- Có 6/6 thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục(2020, 2021, 2022), đạt tỷ lệ: 100%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục:

+ Năm 2020: Hộ gia đình văn hóa 1.018/1.216 hộ, đạt tỷ lệ: 83,17%, trong đó:

. Gia đình văn hóa 01 năm(2020): 111 hộ;

. Gia đình văn hóa 02 năm(2019-2020): 794 hộ;

. Gia đình văn hóa 03 năm(2018-2020): 113 hộ;

+ Năm 2021: Hộ gia đình văn hóa 1.064/1.269 hộ, đạt tỷ lệ: 83,84%, trong đó:

. Gia đình văn hóa 01 năm(2021): 102 hộ;

. Gia đình văn hóa 02 năm(2020-2021): 962 hộ;

. Gia đình văn hóa 03 năm(2019-2021): 663 hộ;

+ Năm 2022: Hộ gia đình văn hóa 1.071/1.269 hộ, đạt tỷ lệ: 84,39%, trong đó:

. Gia đình văn hóa 01 năm(2022): 662 hộ;

. Gia đình văn hóa 02 năm(2021-2022): 109 hộ;

. Gia đình văn hóa 03 năm(2020-2022): 291 hộ.

*. Tự đánh giá: Đạt³⁷.

2.4.4. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm(TC 17):

³⁶ Báo cáo số 79/BC-PYT ngày 30/12/2022 của Phòng Y tế huyện Minh Long kết quả thẩm định, đánh giá thực hiện Chỉ tiêu số 15 về Y tế trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đối với xã Long Hiệp năm 2022.

³⁷ Công văn số 51/VHTT của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Minh Long ngày 09/12/2022 về việc thẩm định kết quả thực hiện Tiêu chí số 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp.

- Chi tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:

+ Số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh: 1.170 hộ/1.269 số hộ, tỉ lệ 92,2%; Số hộ được sử dụng nước sạch 457 hộ/1.269, tỉ lệ 36 % (15,4% từ hệ thống cấp nước tập trung); xã luôn duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước trên địa bàn để đảm bảo tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo quy định.

- Chi tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%(Trên địa bàn xã không có làng nghề).

+ Trong năm trên địa bàn xã không cơ sở sản xuất kinh doanh bị xử phạt hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường.

- Chi tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

+ Đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý, Trong đó: Có 6/7,5 Km đường xã, liên xã; 1,5/1,9 Km đường trục thôn, liên thôn; 3,05/3,05 Km đường ngõ, xóm và 10/14,94 Km đường trục chính nội đồng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ (gồm các loại như: cây móng bò, cây sao đen, cây cau...). Ngoài ra diện tích trồng cây xanh bao gồm: Công viên, Trường học, nhà văn hóa ..., với tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã: 45.435,6 m², Diện tích trồng cây xanh đạt: 9,76 m²/người.

+ Trên địa bàn xã có 6/6 thôn đều có thu gom rác thải(2 lần/tuần), có xe thu gom và đổ nơi quy định, trên các tuyến đường trục thôn, liên thôn được trang bị thùng đựng rác(Các điểm tại ngã ba, trung tâm khu dân cư bố trí thùng đựng rác (điểm tập kết rác)).

+ Trên các bờ kè sông, kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung và rác thải dưới kênh mương thoát nước, tổng chiều dài kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ 12,5Km.

+ Số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh $\geq 70\%$,

- Chi tiêu 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 02 \text{ m}^2/\text{người}$):

+ Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã: 45.435,6 m^2 ;

+ Tổng dân số trên địa bàn xã: 4.655 người.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân: 9,76 $\text{m}^2/\text{người}$.

- Chi tiêu 17.5. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán của địa phương:

+ Việc mai táng phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán của địa phương, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường theo quy định.

+ Đã xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang lâu dài, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, tập quán của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt(UBND xã đã ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Long Hiệp).

- Chi tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (các xã ĐBK $\geq 70\%$, các xã còn lại $\geq 75\%$):

+ Về chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định: Đã đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã gồm: Hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất - kinh doanh, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. UBND xã hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Minh Long, theo Hợp đồng số 02/2022/HĐ-XLRTSH ngày 02/01/2022 hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung tại khu xử lý chất thải rắn của huyện. Tổng số hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất - kinh doanh, các cơ quan, đơn vị đăng ký thu gom tập trung:

+ Hộ gia đình, cá nhân: 904 hộ.

+ Cơ sở sản xuất - kinh doanh: 14 cơ sở.

+ Cơ quan, đơn vị: 28 cơ quan.

+ Về chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định: Về phụ phẩm nông nghiệp: Được thu gom, xử lý theo quy định không để rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển. Ngoài ra, các phụ phẩm nông nghiệp được các hộ dân tổ chức thu gom, tận dụng làm phân bón, thức ăn cho gia súc, chất đốt...

+ Kết quả thực hiện: Tỷ lệ là: 904 hộ/1269 hộ, đạt tỷ lệ 72%.

- Chi tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%):

+ Thu gom, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định: Trạm y tế xã tổ chức phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định có Hợp đồng xử lý rác thải y tế số 02/HĐXLCT ngày 10/01/2022 giữa Trạm y tế xã Long Hiệp và TT Y tế huyện Minh Long; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND xã Long Hiệp Thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và thuốc bảo vệ thực vật không được phép dùng tại các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Long Hiệp.

+ Trên địa bàn xã Long Hiệp có 2 cơ sở y tế gồm Trung tâm y tế huyện Minh Long và Trạm y tế xã Long Hiệp thu gom và xử lý chất thải y tế đúng theo quy định của bộ y tế, đạt tỷ lệ 100%.

+ Về gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Được tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng: Tại xã có trang bị ống bi đặt tại đồng ruộng để thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật và xử lý theo đúng quy định đạt tỷ lệ 100%.

- Chi tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (các xã ĐBKK $\geq 70\%$, các xã còn lại $\geq 85\%$):

+ Có 1.093/1.194 hộ gia đình(nhà) có nhà tiêu, nhà tắm, bể nước chứa sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 91,54%.

- Chi tiêu 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (các xã ĐBKK $\geq 60\%$, các xã còn lại $\geq 75\%$):

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 75%;

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 95%;

+ Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi, các biện pháp phòng chống dịch, biện pháp thu gom xử lý phân, nước thải và xác chết vật nuôi đúng theo luật thú y và đảm bảo môi trường.

- Chi tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%):

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

- Chi tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 30\%$):

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt sau khi thực hiện phân loại theo quy định thực hiện quản lý như sau:

. Khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi;

. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng; tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

. Chất thải thực phẩm không tận dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

. Chất thải rắn sinh hoạt khác phải được chứa, đựng trong bao bì theo quy định và chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

+ Các phụ phẩm nông nghiệp được các hộ dân tổ chức thu gom, tận dụng làm phân bón, thức ăn cho gia súc, chất đốt...Ngoài ra, chất thải thực phẩm không tận dụng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi hoặc có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, cụ thể: Đã đăng ký thu gom, xử lý theo quy định. UBND xã hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Minh Long, theo Hợp đồng số 02/2022/HĐ-XLRTSH ngày 02/01/2022 hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn tại nguồn gồm 221/534 hộ, đạt tỷ lệ 41,38%.

- Chi tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (các xã ĐBKK $\geq 30\%$, các xã còn lại $\geq 50\%$).

+ Chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

. Tổ chức, cá nhân không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông;

. Chất thải nhựa phải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật; chất thải nhựa không thể tái chế phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định;

. Chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ biển, từ hoạt động kinh tế trên biển (kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển, nuôi trồng và khai thác thủy sản...) phải được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho cơ sở có chức năng tái chế và xử lý;

. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý theo quy định;

. Có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoặc mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế 480kg/1.200kg đạt 40%.

*. Tự đánh giá: Đạt³⁸

b. Đánh giá chung về kết quả thực hiện phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:

- Mặt được:

+ Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, trạm y tế phục vụ tốt việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

+ Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát triển sâu rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được nâng cao.

+ Công tác bảo vệ môi trường từng bước được quan tâm thực hiện. Hiện có 6/6 thôn có xe thu gom rác thải và đồ nơi quy định, số hộ sử dụng hầm bioga được tăng lên, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh năm sau cao hơn năm trước.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Đường thôn, xóm của một số thôn vẫn còn tình trạng phân gia súc, rác thải tràn ra đường, một số thôn, xóm chưa đảm bảo vệ sinh môi trường

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

2.5.1. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:

³⁸ Báo cáo số 05/BC-NNPTNT ngày 14/3/2023 của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Minh Long kết quả thẩm tra mức độ đạt tiêu chí số 17(17.1. tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn) trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới của xã Long Hiệp; Báo cáo số Báo cáo số 16/BC-TNMT của Phòng Tài nguyên và Môi trường ngày 13/3/2023 Kết quả thẩm định mức độ đạt tiêu chí số 17 (17.2, 17.3, 17.6, 17.7. 17. 8, 17.11, 17.12) về Môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng Nông thôn mới của xã Long Hiệp; Công văn số 40/KQTT-NN&PTNT ngày 18/11/2022 của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Minh Long về việc thông báo kết quả thẩm tra Tiêu chí số 17.4(thuộc TC 17) đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới; Báo cáo số 106/BC-KT&HT của Phòng kinh tế - Hạ tầng, ngày 24/10/2022 kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới của xã Long Hiệp(17.5); Báo cáo số 04/BC-TTĐVNN của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp ngày 13/3/2023 Thẩm tra mức độ đạt tiêu chí số 17.9 về tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; Công văn số 03/KQTT-NN&PTNT ngày 14/3/2023 của Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Minh Long về việc Báo cáo kết quả thẩm tra Tiêu chí số 17.10(thuộc TC 17) đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới.

+ Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn 19/19 người, đạt tỷ lệ 100%(trong đó: cán bộ: 10 người, công chức: 09 người).

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Đảng ủy xã Long Hiệp được Huyện ủy Minh Long công nhận là tổ chức cơ sở Đảng “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2021(Quyết định 355-QĐ/HU ngày 01/03/2022).

+ Hội đồng nhân dân xã Long Hiệp được Huyện ủy Minh Long công nhận là tổ chức cơ sở Đảng “ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ” năm 2021.

+ Ủy ban nhân dân xã Long Hiệp được Huyện ủy Minh Long công nhận là tổ chức cơ sở Đảng “ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ” năm 2021.

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt loại “Tốt” trở lên trong năm 2021, cụ thể:

. UBMTTQVN xã, xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

. Hội Nông dân xã, xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

. Hội LHPN xã, xếp loại: Tốt.

. Hội Cựu chiến binh xã, xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

. Đoàn TNCS HCM xã, xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

- Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

+ Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.

+ Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 100/100 điểm.

+ Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (*Không có*).

+ Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:

+ Có 08 nội dung: đảm bảo theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn:

+ Đã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn, giai đoạn 2021-2025³⁹.

*. Tự đánh giá: Đạt⁴⁰

2.5.1. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh(TC 19):

- Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng:

+ Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị:

. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng DQTV;

. Tổ chức biên chế; trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ.

+ Công tác tập huấn, huấn luyện:

. Công tác quán triệt, triển khai;

. Công tác tập huấn;

. Công tác huấn luyện;

. Công tác giáo dục Chính trị.

+ Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng:

. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ;

. Công tác quản lý, đăng ký quân nhân xuất ngũ về địa phương;

-. Công tác bồi dưỡng kiến thức QPAN;

. Công tác chính sách hậu phương Quân đội⁴¹.

³⁹ Kế hoạch số 17 /KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ và nhân dân trong thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Long Hiệp.

⁴⁰ Báo cáo số 45/BC-NV của Phòng Nội vụ huyện Minh Long về việc thẩm định, xác nhận mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới xã Long Hiệp(Thẩm tra nội dung: 18.1, 18.2, 18.3); Công văn số 18/TP của Phòng tư pháp huyện Minh Long, ngày 07/3/2023 về việc xác nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022(18.4); Báo cáo số 11/BC-LĐT BXH của Phòng Lao động và Thương binh xã hội huyện Minh Long kết quả thẩm tra tiêu chí 18.5(thuộc tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật) của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới xã Long Hiệp; Công văn số 28/KQTT-NN&PTNT của Phòng NN&PTNT huyện Minh Long về việc Báo cáo kết quả thẩm tra Tiêu chí số 18.6(thuộc TC 18) đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới xã Long Hiệp.

⁴¹ Đã được Ban chỉ huy quân sự huyện kiểm tra(Công văn số 534/BCH-TM ngày 04/11/2022 của Ban chỉ huy quân sự huyện về việc kiểm tra các nội dung theo tiêu chí 19.1 của UBND xã Long Hiệp theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới về Quốc Phòng).

- Chỉ tiêu 9.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Trên địa bàn xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

*. Tự đánh giá: Đạt.

3. Về xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Xã Long Hiệp chưa thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã:

Đến cuối năm 2022, có 19/19 tiêu chí đạt chuẩn

(Chỉ tiết có kèm theo phụ lục 4)

5. Kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh trong việc lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

5.1. Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. UBND xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của xã Long Hiệp, giai đoạn 2016-2020⁴².

Trong 5 thực hiện sản xuất nông, lâm nghiệp có mức tăng trưởng ổn định, năng suất, chất lượng của cây trồng, vật nuôi từng bước được nâng lên, tập quán

⁴² Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 20/02/2016 của UBND xã Long Hiệp ban hành Kế hoạch thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của xã Long Hiệp, giai đoạn 2016-2020.

sản xuất từ quản canh sang thâm canh tăng năng suất và hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh.

a. Về trồng trọt:

- Cùng với việc áp dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, tái cơ cấu nông nghiệp tập trung vào việc sản xuất các loại cây có thể mạnh của địa phương và giá cả ổn định, cụ thể:

+ Cây chè địa phương: Cùng với chủ trương đầu tư Dự án vùng chuyên canh cây chè, huyện Minh Long⁴³, UBND xã đã chỉ đạo và vận động bà con nông dân cải tạo và trồng mới cây chè. Đến cuối năm 2022 tổng diện tích chè trên địa bàn xã 70 ha, tăng 28,86 ha so với năm 2015;

+ Việc đưa giống keo cây mô để cải tạo, thay thế các giống cây lai giâm hom: Từng bước chuyển đổi cây keo giâm hom bằng cây keo lai cây mô có năng suất và hiệu quả hơn, đến năm 2021 diện tích cây keo lai cây mô khoảng 30 ha;

+ Chuyển đổi một số diện tích kém hiệu quả và vườn tạp để trồng cây trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình cây bơ; Cây Mít thái; Cây Dừa xiêm, cây Bưởi da xanh...

+ Diện tích gieo trồng lúa và ngô hàng năm bình quân là 329 ha, sản lượng 1.590 tấn. Tập trung gieo sạ các loại giống lúa như: TM10, KDĐB, KDNC, TC16, HT1, KD18 có chất lượng tốt nên năng suất, sản lượng đạt và vượt kế hoạch đề ra.

b. Về chăn nuôi:

Xác định chăn nuôi là ngành sản xuất quan trọng trong Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Sản xuất chăn nuôi cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu thực phẩm trong xã và xuất bán ra thị trường.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại trong những năm gần đây có xu hướng tăng lên, đến cuối năm 2021, trên địa bàn xã có 07 trang trại⁴⁴, 02 gia trại⁴⁵ chăn nuôi.

5.2. Hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn.

Đã triển khai thực hiện 06 tuyến đường, với tổng chiều dài 680m (Năm 2020, tỉnh hỗ trợ 45,8 tấn xi măng, huyện hỗ trợ kinh phí: 79,8 triệu đồng(để mua cát, sạn) và đóng góp của nhân dân),

5.3. Việc thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn,...

UBND xã đã liên kết với Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Đoàn kết, thực

⁴³ Nghị quyết 41/NQ-HĐND ngày 22/10/2018 của HĐND huyện Minh Long phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án vùng chuyên canh cây chè, huyện Minh Long.

⁴⁴ Quy mô nhỏ, từ 1,5 ha đến 3 ha/trang trại

⁴⁵ Quy mô nhỏ, từ 200 đến 800 con heo/gia trại/năm

hiện 02 dự án⁴⁶ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, hiện chưa thực hiện liên kết trong tiêu thụ sản phẩm, do sản phẩm chưa nhiều, chỉ tiêu thụ trên địa bàn xã.

5.4. Việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Đã triển khai, hiện có 01 sản phẩm (Chè Minh Long) được chọn là sản phẩm OCOP và đã được đánh giá sản phẩm tiềm năng đạt 3 sao, chủ thể sản phẩm là Hợp tác xã trên địa bàn xã (Hợp tác xã dịch vụ nông – lâm nghiệp Thành Tiến).

5.5. Tình hình hoạt động của Hợp tác xã sau khi được thành lập:

Các hợp tác xã trên địa bàn hoạt động trên các lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng, tuy nhiên, doanh thu hàng năm là quá ít (khoảng 200 – 300 triệu/năm/HTX) và hiệu quả chưa cao, khả năng tự tìm việc làm của Hợp tác xã là rất khó khăn.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

- Cơ sở hạ tầng từng bước được kiên cố hóa, nhất là giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, trường học tiếp tục đầu tư xây dựng.
- Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng Thương mại - Dịch vụ,
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày càng tăng.
- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.
- Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM từng bước được cán bộ và nhân dân đồng tình hưởng ứng, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực đối với Chương trình xây dựng NTM.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

*** Hạn chế, tồn tại:**

- Huy động nguồn lực cho xây dựng NTM còn gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu vốn là rất lớn, trong khi đó, nguồn vốn phân bổ của nhà nước còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp; vốn huy động từ doanh nghiệp và các nguồn khác không đáng kể.

⁴⁶ Dự án: “Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Trâu, bò lấy thịt” và “Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây chuối mốc cây mô”

- Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp.

*** Nguyên nhân:**

- Địa hình phức tạp, độ dốc lớn, diện tích đất sản xuất manh mún, luôn bị sa bồi, thủy phá, điểm xuất phát xây dựng NTM của xã thấp.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng “trông chờ, ỷ lại” vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước, tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức.

V. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế

- Tiếp tục tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên toàn xã hiểu về chủ trương, chính sách về thực hiện xây dựng nông thôn mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, phát huy và kịp thời nêu gương người tốt, cá nhân gương mẫu, điển hình để nhân rộng trong phong trào xây dựng nông thôn mới;

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, Huy động, xã hội hóa các nguồn lực, nhất là nội lực.

VI. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2023.

1. Mục tiêu

- Giá trị sản xuất giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân từ 7,5-8%/ năm, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 là 50 triệu/người/năm.

- Đến năm 2025, có 01 thôn đạt tiêu chí thôn kiểu mẫu;

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 98%;

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đầu tư theo chiều sâu cho phát triển nông nghiệp theo hướng thâm canh cao;

- Xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, văn hóa, y tế;

- Thực hiện các chương trình y tế, vệ sinh môi trường quốc gia hằng năm đúng chỉ tiêu được giao;

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương luôn được giữ vững.

2. Giải pháp để thực hiện

- Kiện toàn các Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển thôn để phù hợp và thuận lợi cho việc triển khai thực hiện;

- Tiếp tục tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên toàn xã hiểu về chủ trương, chính sách về thực hiện xây dựng nông thôn mới;

- Phát huy dân chủ cơ sở, thực sự trao quyền tự chủ cho cộng đồng dân cư, khuyến khích người nông dân nỗ lực vươn lên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng

của nông dân để chủ động giải quyết kịp thời; phát huy vai trò chủ thể của nông dân;

- Huy động xã hội hóa các nguồn lực; đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhất là chế biến nông, lâm sản và liên kết với nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm;

- Quan tâm đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, những công trình trực tiếp phục vụ sản xuất và phục vụ sinh hoạt thiết yếu; sử dụng và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn;

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như hợp tác xã, kinh tế trang trại...

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn chuyển tiếp 2021 – 2025 trên địa bàn xã Long Hiệp./.

Nơi nhận:

- HĐND huyện;
- UBND huyện(Phòng NN&PTNT);
- Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã; | (Báo cáo)
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Xuân